

ẢNH HƯỞNG CỦA HINDU GIÁO ĐỐI VỚI KIẾN TRÚC VÀ ĐIÊU KHẮC Ở MỘT SỐ VƯƠNG QUỐC CỔ ĐÔNG NAM Á

NGUYỄN THỊ VÂN*

1. Quá trình truyền bá của đạo Hindu và văn hóa Ấn Độ vào khu vực Đông Nam Á

Hindu giáo và văn hóa Ấn Độ được truyền bá vào khu vực Đông Nam Á (ĐNA) từ rất sớm. Theo kết quả của các nhà nghiên cứu, đến nay ý kiến khá thống nhất rằng, Ấn Độ giáo đến ĐNA vào khoảng những năm đầu CN. Người mang tôn giáo này đến đây trước hết là các thầy tu Balamôn (hoặc những nhà sư) đã được mời đi theo các đoàn thuyền buôn làm lễ cúng tế cầu mong cho trời yên biển lặng, các chuyến đi bình yên... Họ cũng là các thầy thuốc chữa bệnh cho các thủy thủ đoàn. Dần dần, các thầy tu hoặc các nhà sư đã được mời làm các nhân vật trung gian giữa người và thần thánh trong các nghi lễ của cư dân trong những vùng mà các lái thương đến buôn bán. Họ lập nghiệp, định cư ở đây, lấy vợ - chồng là người bản địa, thậm chí nhiều người kết hôn với cả công chúa, quận chúa. Điều đó đã tạo uy tín mạnh mẽ cho các giáo sỹ Balamôn, tôn giáo này dần dần trở thành tôn giáo cung đình của một số vương quốc⁽¹⁾.

Hindu giáo và văn hóa Ấn Độ có thể lan toả đến khu vực Đông Nam Á một cách thuận lợi, trước hết do sự gần gũi về địa lý, sự tương đồng của cơ tầng văn hóa nông nghiệp cổ xưa, về phong tục tập quán, văn hóa dân gian... Ấn Độ và ĐNA đều nằm trong khu vực Châu Á, mang những đặc điểm chung về điều kiện tự nhiên của các nền văn minh phương Đông. Mặt khác, về vị trí địa lý, ĐNA nằm trên con đường biển thông thương giữa phương Đông và phương Tây rất thuận lợi cho việc tiếp nhận ảnh hưởng của các nền văn minh bên ngoài vào khu vực. Nhu cầu tìm địa bàn buôn bán mới và nguồn sản vật địa phương của các lái buôn Ấn Độ cũng là nguyên nhân đẩy nhanh mức độ giao lưu giữa hai khu vực. Các nguồn tư liệu khác nhau cho biết nguồn hương liệu, gỗ trầm, các loại dầu thơm, long não, cánh kiến trắng... vô cùng phong phú ở ĐNA đã thu hút các thương nhân Ấn Độ tới đây. Người Ấn Độ đã học được kỹ thuật đi biển, kỹ thuật đóng tàu lớn của người Ba Tư, biết lợi dụng gió mùa ở Ấn Độ Dương để chạy những thuyền buồm có sức chở 600-700 người và thực

* Ths. Nguyễn Thị Vân, Khoa KHXH, Trường Đại học Hồng Đức

hiện được những chuyển đi dài ngày trên biển. Hơn nữa, sự phổ biến của đạo Phật ở Ấn Độ đã “cởi trói” về tư tưởng cho người Ấn Độ. Trước đây, theo quan niệm của Balamôn giáo, hồ ngăn cách đẳng cấp rất ngặt nghèo- sự tiếp xúc, pha tạp giữa các đẳng cấp là điều bị cấm đoán. Sự trói buộc về tư tưởng này đã hạn chế người Ấn Độ ra bên ngoài. Vào những TK giáp CN, đạo Phật thịnh hành đã chủ trương bình đẳng chúng sinh, phản đối sự phân biệt đẳng cấp... Sự thông thoáng về tư tưởng đó đã giúp họ có thể tự do đi ra bên ngoài hoặc kết hôn với người bên ngoài mà không bị lên án.

Đó là những điều kiện quan trọng của quá trình truyền bá văn hóa Ấn Độ nói chung, Hindu giáo nói riêng vào khu vực ĐNA.

Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng đến ĐNA từ Bắc Ấn hay Nam Ấn đã từng là vấn đề gây nhiều tranh cãi. Đến nay, căn cứ vào đặc điểm văn hóa, đa số ý kiến thống nhất văn hóa Ấn Độ lan tỏa đến ĐNA bằng cả hai con đường Bắc Ấn và Nam Ấn, cả đường biển và đường bộ- trong đó đường biển đóng vai trò chủ yếu. Con đường truyền bá dù từ Bắc Ấn hay Nam Ấn thì đó đều là con đường hoà bình. Con đường này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tính cách các dân tộc ĐNA (ôn hoà, gần gũi, cởi mở, yêu chuộng hoà bình...), vì vậy, quá trình tiếp nhận tôn giáo và văn hóa Ấn Độ của Đông Nam Á đã diễn ra tự nhiên.

Quá trình lan tỏa của văn hóa Ấn Độ nói chung vào khu vực ĐNA có thể chia ra thành các giai đoạn sau: Giai đoạn I: (khoảng ba TK đầu CN). Thời kỳ này ảnh hưởng chủ yếu là sự truyền bá tôn giáo và chữ viết. Cụ thể: cả Phật giáo và Hindu

giáo bắt đầu được truyền bá mạnh vào ĐNA. Những ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ ở giai đoạn này đã diễn nhanh quá trình hình thành một số quốc gia ở ĐNA như Phù Nam, Lâm Ấp; Giai đoạn II (từ thế kỷ IV đến thế kỷ VI): Điểm nổi bật của giai đoạn này là đạo Phật được truyền bá rộng rãi ở ĐNA. Trước hết, được truyền bá và phát triển ở Phù Nam. Phù Nam trở thành một trung tâm Phật giáo quan trọng ở ĐNA. Giai đoạn III (từ thế kỷ VII- thế kỷ X): giai đoạn này Phật giáo và văn hóa Phật giáo tiếp tục được truyền bá ở những địa bàn mới ở cả lục địa và hải đảo, đặc biệt là ở Chân Lạp, Palembang thuộc đảo Sumatra, đảo Giava...Giai đoạn III còn gắn liền với một làn sóng mới của văn hóa Hindu giáo.

Cùng với sự có mặt của văn hóa Ấn Độ, của Hindu giáo, văn hóa ĐNA đã tiếp nhận những ảnh hưởng mạnh mẽ, toàn diện. Tuy nhiên, do những điều kiện cụ thể khác nhau, các vương quốc cổ đại trong khu vực đã tiếp nhận ảnh hưởng của Hindu giáo ở những mức độ khác nhau. Trong phạm vi bài viết, tác giả chỉ trình bày ảnh hưởng của tôn giáo này đến kiến trúc, điêu khắc ở một số vương quốc cổ Đông Nam Á tiêu biểu như Chăm-pa, Phù Nam và Chân Lạp.

2. Ảnh hưởng của Hindu giáo đối với kiến trúc, điêu khắc Chăm-pa

Vương quốc Chăm-pa là nơi tiếp nhận ảnh hưởng của Hindu giáo một cách toàn diện, sâu sắc. Tấm bia ký của vua Chăm-pa Prakasadharmā Vikrantavarman I (nửa đầu thế kỷ VII) tìm thấy ở Mỹ Sơn (Quảng Nam- Đà Nẵng) có ghi lại việc một người Ấn Độ đến lập quốc tại Chăm-pa, đó là Kaundinya, “người Balamôn vĩ đại nhất”.

Nhận cây giáo do Acvathanan, con trai của Đrôna tặng, Kaundinya phóng cây giáo xuống nơi mình sẽ xây đế đô. Ngài lấy nữ chúa Chămpa là Soma, con gái của vua rắn Naga và sáng lập ra một vương triều... Rồi, các vua Chămpa thuộc vương triều Indrapura (giữa thế kỷ IX- cuối thế kỷ X) tự xem mình là hậu duệ của Bhrigu- nhân vật trong sử thi Mahabharata của Ấn Độ. Những sự việc kể trên rõ ràng mang tính huyền thoại nhiều hơn là lịch sử, nhưng điều chắc chắn là vương quốc Chămpa- với cái tên đầu tiên là Lâm Ấp- là một trong những vương quốc cổ đại ra đời sớm nhất ở khu vực ĐNA ngay từ buổi đầu lịch sử đã chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Ấn Độ và đạo Hindu.

Hindu giáo, đặc biệt là Siva giáo, từ rất sớm đã trở thành quốc giáo và là tôn giáo chính của vương quốc Chămpa trong suốt quá trình phát triển. Tại các di tích Chăm rải rác khắp miền Trung Việt Nam, các nhà khảo cổ học đã phát hiện nhiều tấm bia được viết bằng chữ Sankrit nội dung phản ánh rõ tình hình tôn giáo của vương quốc Chămpa cổ đại. Bi ký chữ Phạn của triều đại Bhadravarman- đây chính là những tư liệu đầu tiên về tôn giáo của triều đình- đã phản ánh “sự ưu trội của việc thờ cúng thần Siva, nhưng không gây tổn hại đến sự tôn kính đối với hai vị thần khác của Tam vị nhất thể”⁽²⁾. Các văn bia Chămpa không chỉ nêu tên các vị thần Hindu giáo (Brama, Visnu, Siva, Rama, Krisna, Uma...) như một đối tượng thờ cúng đơn giản mà còn kể lại nhiều chi tiết về đặc trưng, tính cách của các vị thần. Người Chăm rõ ràng tôn thờ các vị thần của Hindu giáo, đặc biệt là thần Siva. Một điều đặc biệt là người Chăm đã đồng nhất vị vua của họ với các thần tối cao của Ấn

Độ giáo, thường là thần Siva. Giai đoạn từ thế kỷ IX đến thế kỷ X triều đại Indrapura (Đồng Dương), mặc dù theo Phật giáo Đại Thừa nhưng sự sùng tín các vị thần Hindu giáo vẫn rất đậm đà. Thời kỳ này, người ta vẫn cho rằng đức vua là con của thần Indra, thần Brama và Visnu; hoàng hậu luôn sẵn sàng kính lạy dưới chân Siva và nhất là kinh đô được mang tên thần đứng đầu các thần là Indra (“Thành phố được chiếu đầy hào quang đó là thành phố Indrapura”)⁽³⁾... Thậm chí về sau, Hồi giáo đến với xã hội Chăm, khi vùng đất này được sáp nhập vào Việt Nam, phần lớn người Chăm ở đây đã theo đạo Hồi thì họ vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc của Ấn độ giáo.

Tôn giáo là một tác nhân quan trọng chi phối mạnh mẽ hầu hết các lĩnh vực từ văn hoá, kinh tế- xã hội đến phong tục, tập quán. Ảnh hưởng của Hindu giáo đến văn hóa Chăm được thể hiện toàn diện trên tất cả các mặt, kiến trúc, điêu khắc là lĩnh vực thể hiện rõ nét. Các công trình kiến trúc nghệ thuật đồng thời chính là những công trình tôn giáo, tiêu biểu của kiến trúc Chămpa là tháp Chăm. Dọc dải đất miền Trung, những khu đền tháp nổi tiếng như Mỹ Sơn, khu đền tháp ở Bình Định, Phú Yên, Nha Trang, Ninh Thuận, Bình Thuận... là những bằng chứng cho nghệ thuật Hindu giáo ở Đông Nam Á. Đối tượng thờ trong tháp Chăm là các vị thần Hindu giáo và các vị vua Chăm được hóa thân, tiêu biểu nhất là thần Siva, Visnu, bộ ngẫu tượng Linga- Yoni, thần Ganesha- con trai thần Siva... Tuy nhiên, theo tổng hợp của các nhà nghiên cứu, tháp Chămpa có các đặc trưng riêng: Mọi ngôi tháp đều được xây bằng gạch hoặc chủ yếu bằng gạch. Gạch có màu đỏ hồng,

đổ sẫm, được nung trước với độ xốp cao, được xây không có mạch vữa và có thể có điêu khắc trực tiếp trên gạch; Tháp có chiều cao lớn hơn vài ba lần so với chiều ngang thân, tỷ lệ các phần của tháp có tính nhân bản, nghĩa là nó được xuất phát từ con người; Tháp có phần ngọn được thu nhỏ dần hoặc giạt cấp; Các trang trí kiến trúc, điêu khắc có tính nhịp điệu, tính lặp lại và đồng dạng, đăng đối; Đa phần các tháp có cửa quay ra hướng Đông, các phía còn lại là cửa giả, được bố trí đăng đối với cửa chính; Trong tháp theo nguyên mẫu có thờ thần Siva, biểu trưng là bộ ngẫu tượng Yoni và Linga được làm bằng sa thạch; Tháp thường được đặt tại các vị trí thoáng, gò đồi cao, không gần chỗ người dân sinh sống.

Như vậy, không hoàn toàn giống với tháp Hindu giáo trên đất Ấn Độ, dấu ấn riêng biệt của người Chăm là tháp được xây bằng gạch khô trên nền sa thạch hồng và bằng đá granit xanh, với kỹ thuật kết dính đặc biệt. Nhiều tháp không xây ở chỗ quá cao mà ở giữa đồng quê, gần nơi ở của dân. Mặt khác, hình dáng tháp rất độc đáo, mặc dù chịu ảnh hưởng từ kiểu kiến trúc Hindu giáo -tháp nhọn nhiều tầng tượng trưng cho đỉnh núi thiêng, vì vậy, tháp Chăm đều có dạng hình ngọn núi, nhưng lại là biểu tượng cho thiên nhiên miền Trung. Những tháp mô phỏng hình sinh thực khí nam giới (biến thể của tháp hình núi) là một sáng tạo đặc biệt. Bên cạnh tháp chính hình ngọn núi có thể gặp những kiến trúc phụ có mái cong hình thuyền- đây là dấu hiệu đặc thù trong kiến trúc nhà cửa của cư dân Đông Nam Á. Như vậy, kiến trúc tháp Chăm thể hiện rõ sự tiếp biến văn hoá, trên cơ sở văn hóa bản địa, dân tộc Chăm không chỉ tiếp nhận

ảnh hưởng kiến trúc Hindu mà còn mang đậm màu sắc văn hóa khu vực.

Điêu khắc Chăm cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc của Hindu giáo, cùng với điêu khắc của người Khơme và Giava được đánh giá là một trong ba nền điêu khắc chịu ảnh hưởng của Ấn Độ đạt tầm cỡ thế giới. Điêu khắc Chăm là một mặt không tách rời với các công trình kiến trúc cổ, có hai loại chính là phù điêu và tượng. Người Chăm thường trang trí trên thân tháp các tượng, các phù điêu về thần linh như rắn thần, chim thần, thủy quái. Tại các khám, trán cửa, trụ cửa tháp thường đặt thần tượng Brama, Visnu, Siva, Dvarapalla.. Nhiều mẫu trang trí, tượng thần đã cho thấy nghệ thuật điêu khắc của người Chăm đã đạt trình độ rất cao.

Người Chăm theo Ấn Độ giáo nên chủ đề điêu khắc Chăm chủ yếu là các thần Hindu giáo: thần Siva, Visnu, Brama, Linga và Yoni, thần Ganesa..Tuy nhiên, trong các đền tháp hiếm khi xuất hiện đủ cả ba vị thần tối cao: Brama, Visnu và Siva. Khác với ở Ấn Độ, Siva là thần hủy diệt nhưng cũng là thần sáng tạo, một động lực sinh tồn vĩ đại của vũ trụ được người Chăm sùng bái nhiều hơn. Thần tượng Siva ở người Chăm được thể hiện ở nhiều hình thái khác nhau: Thần Siva Trà Kiệu (thế kỷ V) cao lớn đồ sộ như một lực sĩ. Thần Siva Khương Mỹ (thế kỷ VII - VIII) đang say đắm trong điệu múa Tandaba, điệu múa vũ trụ với ý nghĩa "lối đi đến giải thoát". Đến thần Siva ở Bình Định (thế kỷ XI - XII) lại ngồi xếp bằng, tay lần tràng hạt thể hiện đức từ bi bác ái..Tượng thần Siva đặc sắc trong điêu khắc Chăm phải kể đến là tượng thần Siva của tháp Mỹ Sơn C1 có niên đại TKVIII. Đây là bức tượng tròn cao

lớn, thể hiện Siva trong tư thế đứng thẳng, hai tay đưa ra phía trước, đầu tượng được thể hiện một cách tỉ mỉ, tinh tế- tóc được tết thành nhiều tết và búi cao trên đầu..⁽⁴⁾. Hình thức thể hiện thần Siva trong tư thế đứng thẳng đã xuất hiện nhiều trong nghệ thuật Ấn Độ. Các bức phù điêu Siva đang múa tìm thấy ở Phong Lệ- Đà Nẵng, Nam Giáp- Quảng Trị, Trà Kiệu, Khương Mỹ- Quảng Nam,... đều là những tác phẩm điêu khắc đặc sắc.

Khác với hình tượng Siva, biểu tượng của một vị thần Sự thật, Sáng tạo và Bóng tối thường xuất hiện với hình tượng linga, với những vũ điệu của cuộc sống chuyển tiếp ...theo ảnh hưởng của tư tưởng Hindu giáo, thần Bảo tồn Visnu với bản tính nhân từ, trong nghệ thuật Ấn Độ thường nằm trên lưng rắn thần Shesha cũng được người Chăm cổ thể hiện đặc sắc. Các phù điêu về vị thần này tìm thấy ở Phong Lệ, Khương Mỹ, Mỹ Sơn, Trà Kiệu- Quảng Nam, Phú Thọ- Quảng Ngãi...đã thể hiện thành công tinh thần ấy.

Biểu hiện thần linh rất phổ biến và được tôn thờ trong nhiều tháp Chăm là linga và yoni. Các cặp linga-yni, đặc biệt là linga phân tầng, cả linga phân làm ba tầng thể Trimutri (ba thể của Thượng Đế) và hai tầng (linga và yoni - âm và dương được đặt trên bệ đá hình vuông có khe để nước chảy thoát ra chính là yoni được đặt bên dưới linga là biểu tượng sáng tạo ra sự sinh sôi của thần Siva, rõ ràng đã phản ánh tư tưởng mẫu hệ của người Chăm cổ.

Biểu tượng thứ hai cho sự sinh sôi nảy nở là tượng và phù điêu các vũ nữ. Các vũ nữ gần như khoả thân, ngực căng tròn, cặp đùi thon, hông rộng, cổ tay tròn lẳn, động tác múa tạo nên một hình khối cân đối và

chặt chẽ...Điêu khắc Chămpa trên cơ sở tiếp nhận ảnh hưởng của Ấn Độ, chi phối bởi Hindu giáo, nhưng có nét riêng đặc biệt, mang tính ấn tượng hơn là tả thực. Bức tiền nữ Apsara đang múa tìm thấy ở Trà Kiệu thể hiện bàn tay to, cánh tay cong... Có thể nói, tính ấn tượng với tư tưởng mẫu hệ là đặc điểm quan trọng tạo nên vẻ đẹp độc đáo của nghệ thuật điêu khắc Chămpa.

Tóm lại, đạo Hindu đã ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện đến văn hóa Chămpa, ở phạm vi bài viết tác giả chỉ đề cập đến lĩnh vực tiêu biểu là kiến trúc và điêu khắc. Trong quá trình tiếp nhận ảnh hưởng, với sức mạnh nội sinh, Chămpa đã biến Hindu giáo từ một tôn giáo của xã hội đẳng cấp xa lạ thành một tôn giáo gần gũi, góp phần sâu sắc tạo nên một nền văn hóa Chămpa phong phú, rực rỡ, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á.

3. Ảnh hưởng của Hindu giáo đối với kiến trúc, điêu khắc Phù Nam và Chân Lạp

Phù Nam là vương quốc được đánh giá là chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của Hindu giáo trong khu vực Đông Nam Á. Theo *Lương thư* và được xác nhận trong bia Mỹ Sơn thì một cư sĩ Ấn độ là Hồn Điền (Kaundinya) đi thuyền đến bờ biển Phù Nam gặp nữ hoàng bản địa kết hôn với nhau, nước Phù Nam hình thành từ đó (từ khoảng thế kỷ I). Sự kiện này thừa nhận nhân tố Hindu được tôn vinh trong vương quốc Phù Nam, đồng thời khởi đầu chính thức cho việc truyền bá văn hóa Ấn Độ ở đây ...

Theo nhiều nguồn tài liệu, tôn giáo Phù Nam thịnh hành là đạo Bàlamôn. Có những câu chuyện kể về vị vua của Phù

Nam là Jayavarman, gửi thư cho hoàng đế Trung Quốc, qua bức thư người ta thấy rằng tôn giáo chính thức của Phù Nam là Hindu giáo, phái Siva. Cuốn *Lương thư* cũng nói thêm rằng, ở Phù Nam, người ta thờ cúng các vị thần trên trời, các vị thần này thể hiện qua thánh tượng bằng đồng, một số có hai mặt, bốn tay, còn một số khác có bốn mặt và tám tay- rõ ràng thể hiện việc thờ cúng Harihara. Hoàng hậu vua Jayavarman và hoàng tử để lại những bản khắc bằng chữ Phạn thể hiện rõ cảm hứng thờ thần Visnu⁽⁵⁾. Như vậy, qua sự mô tả của các sử gia Trung Quốc thì người Phù Nam chủ yếu thờ 3 vị thần Ấn giáo theo tam vị nhất thể.

Kiến trúc và điêu khắc Hindu giáo tại Phù Nam cũng phát triển mạnh mẽ với hình tượng thần Visnu, hình tượng thần Siva hình thức nhân dạng, biểu tượng Linga, Linga-Yoni, hình tượng thần Brama,...Hình tượng kết hợp giữa hai vị thần Siva và Visnu- Harihara cùng với các thần Visnu đội mũ tế là dấu ấn sáng tạo đặc biệt của điêu khắc Phù Nam. Những công trình khai quật của L. Malleret vào năm 1944 cho thấy nhiều di tích tín ngưỡng của vương quốc Phù Nam. Ví dụ, những di chỉ, di vật khai quật tại gò Cây Trôm, gò Rssi Kap, gò Oc Eo đều tập trung nhiều các di tích kiến trúc thờ cúng và lăng được phân bố trên phạm vi rộng lớn, nằm dọc theo sườn và chân núi Ba Thê, ở những thế đất cao. Tại đây, các nhà nghiên cứu tìm thấy nhiều tượng thần Brama, Siva, Harihara, Surya. Trong đó, có một tượng thần Visnu khổng lồ cao 3m với 9 đầu rắn Naga xòe như cái tán che trên đầu tượng. Đây chính là hình ảnh lộng lẫy nhất, tráng lệ nhất của trung tâm tôn giáo, tín ngưỡng, trung tâm văn hóa quan trọng

này. Ngày nay, tại đây người ta đã xây một ngôi chùa có tên là Linh Sơn... Tại sườn phía Nam của gò Cây Trôm nguyên xưa có một Linga rất lớn, cao khoảng 1,83m; hoặc ở phía Đông gò Mồ Côi hiện vẫn còn một mu Linga... Ngoài tâm điểm kể trên là những cụm di tích khác có tính chất riêng của từng nơi khác nhau, trong đó vùng sườn phía Đông Bắc của núi Ba Thê được xem là cụm di tích tôn giáo, chính là nơi khai quật được nhiều loại tượng thần Hindu giáo nhất trong vùng này. Mặc dù kiến trúc Phù Nam chỉ còn lại dấu vết nhưng cũng đủ để chúng ta cảm nhận những ảnh hưởng toàn diện của Hindu giáo đến văn hóa vương quốc cổ này.

Sau khi vương quốc Phù Nam sụp đổ, Chân Lạp là vương quốc mà Hindu giáo thịnh hành đặc biệt và ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt đời sống xã hội. Theo truyền thuyết được lưu giữ trong một bi ký ở thế kỷ X thì người mở đầu triều đại Chân Lạp cũng là một giáo sỹ Balamôn tên là Kambu kết hôn với nữ thần Mera do Siva ban tặng. ***Hậu duệ của Kambu(Kampuja)*** trở thành tên nước Campuchia và đôi thần tiên thủy tổ Kambu- Mera được ghép và chuyển âm thành ***tên tộc Khmer***. Câu chuyện này rõ ràng có tính hư cấu, dường như để giải thích cho tên Campuchia nhưng cũng chứng tỏ vai trò của đạo Hindu đối với sự ra đời của vương quốc cổ này. Thậm chí, Bhavavarman- anh cả của hai anh em đã từng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại Phù Nam, người sáng lập, mở đầu vương triều- cũng được xem là “*đồ đệ của thần Siva*”⁽⁶⁾. Bhavavarman trong quá trình trị vì cũng đã cho lập ra một tượng linga vào năm 598, điều này được ghi rõ trong bia khắc; Mahendravarman, tức là Chitrasena, em của Bhavavarman, kế tục

anh vào khoảng năm 600- sau CN đã lấy vương hiệu là Mahendravarman, tức “Đồ đệ của Indra vĩ đại”....

Những bằng chứng nêu trên đã chứng tỏ ảnh hưởng đặc biệt quan trọng của đạo Hindu đối với vương quốc Chân Lạp ngay từ buổi đầu lịch sử. Hindu giáo đã thâm nhập toàn diện vào xã hội vương quốc cổ Chân Lạp.

Đến thế kỷ VII, Hindu giáo phát triển rất mạnh mẽ và chiếm ưu thế trong vương triều của người Khmer. Những giáo phái chính của Hindu giáo đã có mặt ở Chân Lạp, ví dụ giáo phái Siva, Visnu. Bi ký thời kỳ này kể lại việc xây dựng các đền thờ Linga dọc sông Mêkông, điều đó chứng tỏ việc thờ Linga và thần Siva đã trở nên phổ biến tại đây, thậm chí trở thành quốc giáo. Điều đặc biệt là hình tượng thần Harihara (Visnu và Siva kết hợp trong một cơ thể duy nhất) đã xuất hiện ở Chân Lạp... Đến thời Jayavacman II- người có công giành lại độc lập cho vương quốc từ tay Java, cũng là người mở đầu cho thời kỳ A ng co huy hoàng trong lịch sử Campuchia- đã sử dụng một vị giáo sĩ Balamôn làm tu sĩ đầu tiên của triều đình. Ông cũng dùng tôn giáo Vua- Thần làm quốc giáo. Ở đây, sự sùng bái thần Siva đã được đồng nhất với sùng bái vương quyền. Quyền lực của vương quyền coi như ngự trị trong một Linga thần kỳ mà tự tay ông đặt lên đỉnh núi thiêng...Có thể nói, tôn giáo Vua- Thần là một sáng tạo độc đáo của người Khmer trên cơ sở tiếp thu ảnh hưởng của Hindu giáo. Ở đây thần Siva đã được nhân cách hóa thành vua còn nhà vua được thần hóa dưới dạng Linga của Siva.

Trên cơ sở Hindu giáo phát triển mạnh

mẽ, kiến trúc và điêu khắc Chân Lạp chịu ảnh hưởng sâu sắc của tôn giáo này.

Kiến trúc và điêu khắc Khmer thời kỳ Chân Lạp mang đậm dấu ấn và phong cách Hindu giáo. Dựa vào những di tích, di chỉ còn lại, kiến trúc và điêu khắc Chân Lạp từ thế kỷ VI - thế kỷ VIII, các nhà nghiên cứu đã chia thành 3 phong cách, trong đó có: Phong cách Ta Phom (Tháp Phổ La) - xuất hiện vào cuối thế kỷ VI, tiêu biểu cho văn hóa và tôn giáo của Phù Nam trước kia với những công trình điêu khắc gồm tượng đạo Hindu lẫn đạo Phật, với đường nét Ấn Độ rõ nét; Phong cách Prei Kmeng- xuất hiện TK VIII với những pho tượng thần Visnu và Siva nổi bật nhất...Kiến trúc trong những TK này nổi bật là những đền thờ nhiều tầng có bình đồ vuông được xây bằng gạch, đó chính là nơi thờ phụng các vị thần Hindu giáo. Về sau, với việc Jayavacman II tôn sùng tôn giáo Vua- Thần, kiến trúc Ăngko bắt đầu với những sáng tạo độc đáo- kiến trúc đền núi. Đó thực sự là những kỳ quan của nhân loại, thể hiện sự sáng tạo tuyệt vời của văn hóa Campuchia trên cơ sở tiếp nhận ảnh hưởng từ Hindu giáo nói riêng và văn hóa Ấn Độ nói chung. Đền Bakong của vua Indravarman I được xây để chứa tượng Linga hoàng gia mang tên Inesesvara được đánh giá là bước phát triển mới trong lịch sử kiến trúc Khmer. Đây là một kim tự tháp đá đầu tiên được xây dựng, gồm 5 tầng đá theo kiểu bậc thang thẳng có điện thờ trên đỉnh. Năm 879 vua đã xây 6 ngọn tháp trên một tầng thượng duy nhất bằng gạch già ở Preah Ko để thờ các bức tượng của bố mẹ, ông bà ngoại, Jayavarman II và hoàng hậu. Ở đây, thể hiện rõ hình thức thờ cúng tổ tiên tiêu biểu của người Khmer, đồng thời đã

thể hiện việc Hindu hóa, thần linh hóa bằng đồng nhất mỗi người với một vị thần. Có thể xem đây là sáng tạo độc đáo của người Khmer trên cơ sở tiếp nhận ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ;... Yasovarman I, con trai và là vua kế ngôi của Indravarman I, đã bắt đầu triều đại của mình bằng việc xây dựng một hồ chứa nước lớn, sau đó cho xây dựng thủ đô mới xung quanh một ngọn đồi tự nhiên. Trên đỉnh ngọn đồi, vị trí quan trọng nhất là năm ngọn tháp xây bằng sa thạch hình vuông tạo thành một hình ngũ lăng, tháp trung tâm là nơi để tượng linga hoàng gia tên là Yasodharesvara. Cũng giống đền thờ của các triều đại khác, đó là sự mô phỏng núi Mêru và sông Hằng thiêng liêng...Thậm chí, Yasovarman I còn cho xây dựng trên hầu hết mọi ngọn đồi gần thủ đô một điện thờ. Công trình nổi tiếng nhất ngày nay là Preah Vihear, đền nằm trên một mô đất tam giác trên núi Dangrek cao khoảng 1600m so với đồng bằng và được đánh giá là một trong những thành tựu vĩ đại nhất của nền kiến trúc Khmer... Công trình kiến trúc nổi tiếng của Campuchia mà mọi người đều biết đến là khu đền Ăngko. Trong đó Angcovát thể hiện rõ nét nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Ấn Độ giáo, thể hiện rõ tư tưởng về thuyết vật chất của tôn giáo này...

Tóm lại, trong khoảng 6 thế kỷ liên tục kinh đô Ăngko đã được xây dựng hàng loạt những công trình xứng đáng là kỳ quan của thế giới. Đó là những tháp nhiều tầng cao vút tượng trưng cho đỉnh Meru thần thánh trong thần thoại Ấn Độ, nơi ngự trị của các thần linh theo quan niệm của đạo Hindu. Những đền tháp ấy được chạm trổ tinh vi theo phong cách độc đáo của người Khmer, thể hiện rõ văn hóa Khmer...

Như vậy, Hindu giáo- tôn giáo trục của văn hóa Ấn Độ- đã truyền bá và có ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa nhiều vương quốc cổ đại Đông Nam Á. Hindu giáo không chỉ góp phần thúc đẩy quá trình ra đời của nhà nước mà còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến hầu hết các lĩnh vực văn hoá, từ tôn giáo đến kiến trúc, điêu khắc...Điều đặc biệt là, với sức sống mạnh mẽ của yếu tố nội sinh, Hindu giáo đã được bản địa hoá, từ tôn giáo của chế độ đẳng cấp xa lạ đã trở thành tôn giáo của cư dân Đông Nam Á, gần gũi, cởi mở, mang đậm sắc thái tín ngưỡng dân gian và tín ngưỡng phồn thực...Trên cơ sở ảnh hưởng của Hindu giáo, kiến trúc, điêu khắc của các vương quốc cổ Đông Nam Á, điển hình như Chămpa, Phù Nam, Chân Lạp...với phong cách Hindu giáo, chuyển tải tư tưởng Hindu giáo đã có những sáng tạo độc đáo, chứng tỏ sức mạnh của yếu tố nội sinh, tạo nên những thành tựu văn hóa rực rỡ, độc đáo của văn minh khu vực./

CHÚ THÍCH

1. Vũ Dương Ninh (CB), *Đông Nam Á truyền thống và hội nhập*, NXB Thế giới, 2007, tr.54.
2. G. Coedes, *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, NXB Thế giới 2008, tr.102
3. Lương Ninh (2009), *Một con đường sử học*, NXB ĐHSP, Hà Nội, tr. 99
4. Huỳnh Thị Được (2005), *Điêu khắc Chăm và thần thoại Ấn Độ*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng, Tr.70
5. D.G.E. Hall (1996), *Lịch sử ĐNA*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.63
6. D.G.E. Hall (1996), *Lịch sử ĐNA*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.166.